ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
Số:7499/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10tháng 11năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 58/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 7195/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 35733/TTr-SNNMT-TNNKS ngày 19 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh *(đính kèm Kế hoạch chi tiết)*.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đấu giá theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi có khoáng sản tổ chức đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công an Thành phố;
- Thanh tra Thành phố;
- Thuế Thành phố;
- Các Sở: TC, XD, CThg, TP;
- UBND các xã: Thường Tân, Phú Giáo, Dầu Tiếng;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Phòng Đô thị;
- Lưu: VT, (ĐT-PVH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Dinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc minh bạch, công khai, công bằng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư.

- Cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu về vật liệu xây dựng cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, phát huy lợi thế, khai thác hiệu quả, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.

2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản trong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản để đưa ra đấu giá đảm bảo nằm trong Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Lập hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản và thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản đúng quy định hiện hành.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng cho tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

II. NỘI DUNG

1. Khu vực đấu giá gồm 6 điểm mỏ cụ thể như sau:

STT	Loại khoáng sản; vị trí khu vực hoạt động khoáng sản	Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo/Trữ lượng	Hệ tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 105° 45'múi chiếu 3°			Ký hiệu mỏ theo quy hoạch khoáng sản	Tờ bản đồ địa chính
				Điểm	X	Y		
1	Đá xây dựng	20,7	14,490 triệu m^3	1	1.221.669,21	625.228,04		Số 82, 88 xã
				2	1.221.763,00	625.149,00		

	tại xã Thường Tân		đá xây dựng	3	1.221.558,00	624.934,00	ĐXD Thường Tân IX	Thường Tân
				4	1.221.966,00	624.518,00		
				5	1.221.965,53	624.514,84		
				6	1.221.628,00	624.513,00		
				7	1.221.223,00	624.760,00		
2	Sét gạch ngói, xã Dầu Tiếng	2,4	367.200 m^3 sét gạch ngói (lựa chọn loại khoáng sản để đấu giá quyền khai thác khoáng sản) 108.000 m^3 đất tầng phủ	1	1.253.284,00	577.743,00	SGN Định Hiệp	Số 174, xã Dầu Tiếng
				2	1.253.307,00	577.868,00		
				3	1.253.303,00	577.940,00		
				4	1.253.251,00	577.923,00		
				5	1.253.196,00	577.930,00		
				6	1.253.128,00	577.778,00		
3	Đá xây dựng tại xã Phú Giáo	20,48	14,336 triệu m^3 đá xây dựng	1	1.245.903,00	618.345,00	ĐXD Phước Vĩnh III	Số 52, 58 xã Phú Giáo
				2	1.246.094,00	618.229,00		
				3	1.246.267,00	618.151,00		
				4	1.246.159,00	618.016,00		
				5	1.246.559,00	617.716,00		
				6	1.246.471,00	617.590,00		
				7	1.245.740,00	618.104,00		
4	Đá xây dựng tại xã Thường Tân	15,16	10,612 triệu m^3 đá xây dựng	1	1.220.266,45	622.633,57	ĐXD Thường Tân X	Số 88 xã Thường Tân
				2	1.220.639,00	622.680,00		
				3	1.220.649,00	622.649,00		
				4	1.220.806,00	622.709,00		
				5	1.220.832,00	622.786,00		
				6	1.220.856,65	622.427,05		
				7	1.220.238,30	622.365,88		
5	Đá xây dựng tại xã Phú Giáo	55,89	39,123 triệu m^3 đá xây dựng	1	1.249.078,60	623.400,72	ĐXD Suối Rạc 1	Số 132 xã Phú Giáo
				2	1.249.628,55	623.251,02		
				3	1.249.643,43	623.254,69		
				4	1.249.760,31	623.362,46		
				5	1.250.228,88	622.861,93		
				6	1.250.296,00	622.693,00		
				7	1.250.000,00	622.520,00		
				8	1.249.958,31	622.497,70		
				9	1.249.717,40	622.844,64		
				10	1.249.192,07	622.917,74		
				11	1.248.973,17	623.169,53		
6	Đá xây dựng	44,97	31,479 triệu m^3	1	1.247.730,94	625.072,84		Số 149 xã Phú Giáo
				2	1.247.956,92	624.874,04		

	tại xã Phú Giáo		đá xây dựng	3	1.248.234,40	624.790,87	ĐXD Suối Rạc 2	
				4	1.248.307,57	624.307,40		
				5	1.248.122,00	624.368,00		
				6	1.247.983,00	623.963,00		
				7	1.247.457,91	624.916,31		
				8	1.247.462,59	624.930,45		

2. Giải phóng mặt bằng khu vực mỏ đấu giá:

Sau khi tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản có thể lựa chọn một trong các trường hợp sau:

(1) Theo quy định tại khoản 25 Điều 79, khoản 1 Điều 120 và điểm k khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai năm 2024, Nhà nước thu hồi đất đối với hoạt động khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép và cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất sử dụng vào mục đích hoạt động khoáng sản đối với trường hợp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

(2) Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Đất đai năm 2024, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản lựa chọn phương án thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất.

3. Địa điểm tổ chức đấu giá: Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024. Cụ thể:

“ Cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận lựa chọn địa điểm để tổ chức phiên đấu giá như sau: Địa điểm trong phạm vi Thành phố”.

4. Dự toán và kinh phí thực hiện:

- Dự toán chi tiết sẽ được Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

5. Phương pháp tiến hành: Tổ chức phiên đấu giá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Thời gian thực hiện: Trong năm 2026, trường hợp chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản toàn bộ các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện: Xây dựng giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước theo quy định cho từng mỏ, lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở thực hiện; họp xét chọn hồ sơ, chuyển thông tin về hồ sơ đủ điều kiện tham gia cho Tổ chức hành nghề đấu giá theo quy định.

- Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định và ký kết hợp đồng dịch vụ để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực mỏ được phê duyệt trong Kế hoạch này.

- Trường hợp cần thiết tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn đánh giá, xác định tài nguyên dự tính (cấp 333), tổng mức đầu tư của dự án khai thác khoáng sản, tổng dự toán đề án thăm dò khoáng sản.

- Chuẩn bị hồ sơ cụ thể cho khu vực mỏ đấu giá bao gồm: thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản, xác định vị trí, diện tích khu vực đưa ra đấu giá.

- Lập dự toán kinh phí lập hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và dự toán giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá và chi phí khác phục vụ cho phiên đấu giá trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã nơi có khu vực khoáng sản nằm trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho từng mỏ; phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực được duyệt theo Kế hoạch.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã nơi có khu vực khoáng sản nằm trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cập nhật vị trí các khu vực khoáng sản nằm trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào các Quy hoạch có liên quan để làm cơ sở cho đơn vị trúng đấu giá được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thực hiện thủ tục về đất đai theo quy định, tích hợp phương án đấu nối hạ tầng giao thông tại các khu vực đề nghị đấu giá vào trong Quy hoạch chung của xã, phường.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai Kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường chậm nhất 12 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt cho đến khi thực hiện xong Kế hoạch.

5. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã nơi có khu vực khoáng sản nằm trong kế hoạch đấu giá kịp thời phản ánh, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.